TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà;

Bà Trần Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Tống Thị G, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 6, ấp B, xã C, huyện B, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huang, Chih Chiang, sinh năm 1974; quốc tịch: Trung Quốc; nơi cư trú: số 414/40 đoạn 1, lộ Thần Lâm, khóm 001, phường Viên Lâm, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan; hộ chiếu số: 360661238 do Đài Loan cấp ngày 30/9/2022, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2024, nguyên đơn bà Tống Thị G trình bày:

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu, bà G và ông Huang, Chih Chiang tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 31 tháng 7 năm 2024.

Thời gian lúc đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó tình cảm vợ chồng không còn như lúc trước, bà G và ông Huang, Chih Chiang thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp về tính cách, bất đồng quan điểm và có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 11/2024 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà G có đơn khởi kiện ly hôn ông Huang, Chih Chiang.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho ông Huang, Chih Chiang các văn bản như*: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12 tháng 12 năm 2024 của bà Tống Thị G; Thông báo thụ lý vụ án số 56/TB-TLVA, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân nhân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 03/TA-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.* Ông Huang, Chih Chiang đã nhận được các văn bản của Tòa án, tuy nhiên, đến nay ông Huang, Chih Chiang vẫn không có ý kiến gửi Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà G và ông Huang, Chih Chiang là hợp pháp. Thời gian lúc đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó tình cảm vợ chồng không còn như lúc trước, bà G và ông Huang, Chih Chiang thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp về tính cách, bất đồng quan điểm và có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 11/2024 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà G là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà G.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Tống Thị G và ông Huang, Chih Chiang đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 31 tháng 7 năm 2024. bà G hiện đang cư trú tại tổ 6, ấp B, xã C, huyện B, tỉnh B. Ông Huang, Chih Chiang đang sống và làm việc tại số 414/40 đoạn 1, lộ Thần Lâm, khóm 001, phường Viên Lâm, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho ông Huang, Chih Chiang các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12 tháng 12 năm 2024 của bà Tống Thị G; Thông báo thụ lý vụ án số 56/TB-TLVA, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân nhân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 03/TA-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,* ông Huang, Chih Chiang đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng ông Huang, Chih Chiang vẫn vắng mặt và không có ý kiến gửi Tòa án. bà Tống Thị G có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà G và ông Huang, Chih Chiang tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 31 tháng 7 năm 2024. Thời gian lúc đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó, bà G và ông Huang, Chih Chiang thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp về tính cách, bất đồng quan điểm và có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 11/2024 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. bà G xác định không còn tình cảm với ông Huang, Chih Chiang và có đơn khởi kiện ly hôn ông Huang, Chih Chiang.

Về phía ông Huang, Chih Chiang, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho ông Huang, Chih Chiang các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 12 tháng 12 năm 2024 của bà Tống Thị G; Thông báo thụ lý vụ án số 56/TB-TLVA, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân nhân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công văn số: 03/TA-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu*

cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã gửi các văn bản nêu trên qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế cho ông Huang, Chih Chiang và ông Huang, Chih Chiang đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Huang, Chih Chiang vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà G.

Xét yêu cầu ly hôn của bà G thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì*"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"* mục đích hôn nhân giữa bà G và ông Huang, Chih Chiang không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G đối với ông Huang, Chih Chiang, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà Tống Thị G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: bà Tống Thị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị G đối với ông Huang, Chih Chiang về việc "Tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: bà Tống Thị G được ly hôn với ông Huang, Chih Chiang.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Tống Thị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003580, ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí dịch thuật và ủy thác tư pháp: bà Tống Thị G tự nguyện nộp và đã thực hiện xong.

4. Về quyền kháng cáo: bà Tống Thị G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Huang, Chih Chiang được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.